TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 18/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mười

2. Ông Phan Ngọc Đài

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Y Sim Ê Ban - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn N.**

Sinh: 30/4/1996, tại Đắk Lắk. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn L, xã K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trương Văn D (sinh năm 1969), con bà Nguyễn Thị Phương T (sinh 1971); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2025 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Cao Thị S, sinh năm 1991 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 2003 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Công C (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Văn Đức C (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cùng ngày 03/3/2025 Trương Văn N đã 02 lần dùng lý do mượn xe mô tô của chị Cao Thị S và anh Nguyễn Tuấn H để đi khám sức khỏe nhưng đã cầm cố xe lấy tiền để đánh bạc. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 03/3/2025, N đến nhà anh Nguyễn Tuấn H tại thôn L, xã K hỏi mượn xe mô tô của anh H. Khi hỏi mượn xe N nói với anh H là mượn xe để đi khám sức khỏe tại Buôn Hồ. Vì N và anh H có quen biết nên anh H đồng ý cho N mượn xe và giao giấy tờ xe Honda Sonic 150R, BKS 47E1 -548.33 cho N. Sau khi mượn được xe N điều khiển xe đến tiệm cầm đồ "C" tại tổ dân phố 2 (thôn 2), xã Krông Năng do anh Nguyễn Công C làm chủ cầm cố xe mô tô với số tiền là 13.000.000đ. N sử dụng số tiền trên để đánh bạc trên mạng Internet và bị thua hết.

Đến khoảng 13 giờ, sau khi đánh bạc thua hết tiền N đến gặp chị Cao Thị S, trú tại thôn L, xã K tiếp tục lấy lý do mượn xe mô tô để đi khám sức khỏe tại Buôn Hồ. Chị S đồng ý cho N mượn xe và giao xe cùng giấy tờ xe Honda Vision, BKS 47AB – 478.60 cho N. Sau khi nhận được xe mô tô mà chị S cho mượn, N điều khiển xe đến tiệm cầm đồ "178" tại tổ dân phố 4 (thôn 4), xã Krông Năng do anh Văn Đức C làm chủ, cầm cố xe lấy số tiền 20.000.000đ và N tiếp tục dùng số tiền này để đánh bạc trên mạng Internet và bị thua hết.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Krông Năng, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm sát 47AB-478.60 nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, xe còn hoạt động bình thường tại thời điểm ngày 03/3/2025 có giá là 31.875.000đ. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic 150R, BKS 47E1 -548.33, đã qua sử dụng, xe còn hoạt động bình thường tại thời điểm ngày 03/3/2025 có giá là 31.450.000đ.

Vật chứng vụ án đã thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm sát 47AB-478.60 nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic 150R, BKS 47E1 -548.33. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Văn N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn N khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Tuấn H và chị Cao Thị Thu S đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Trương Văn N mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 46, 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô + 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic 150R, BKS 47E1 -548.33 cho anh Nguyễn Tuấn H là chủ sỡ hữu hợp pháp. Trả lại 01 xe mô tô + 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm sát 47AB-478.60 màu đỏ đen cho chị Cao Thị S là chủ sỡ hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của bị cáo N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách ra để điều tra về hành vi hành bạc.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền 13.000.000đ cho anh Nguyễn Công C, trả lại số tiền 20.000.000đ cho anh Văn Công Đ. Anh Nguyễn Tuấn H chị Cao Thị Thu S đã nhận lại tài sản. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Công C và Văn Đức C: Khi nhận cầm cố 02 xe mô tô, không biết các tài sản này là do Trương Văn N phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự mà đề nghị xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc của Trương Văn N, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách hành vi và đang điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 03/3/2025 với mục đích nhằm chiếm đoạt xe mô tô của anh H và chị S để cầm cố lấy tiền đánh bạc. N sử dụng lý

do gian dối là mượn xe đi khám sức khỏe, lợi dụng lòng tin của anh H, chị S để mượn được xe mô tô. Sau khi nhận được xe thì không sử dụng đúng mục đích, không được sự đồng ý của anh H và chị S mà đưa xe mô tô đi cầm cố để lấy tiền đánh bạc. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh H và chị S là 63.325.000đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

[3] Bị cáo biết việc gian dối, lợi dụng sự tin tưởng của chủ sỡ hữu để mượn tài sản của họ rồi cầm cố để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, nhằm thỏa mãn nhu cầu đánh bạc trái pháp luật của cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sỡ hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã thực hiện 02 lần liên tiếp hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại trong khoảng thời gian ngắn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại. Các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo trong quá trình lượng hình.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về hành vi nhận cầm cố tài sản của Nguyễn Công C và Văn Đức C: Khi nhận cầm cố 02 xe mô tô, không biết các tài sản này là do Trương Văn N phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự mà đề nghị xử lý hành chính là phù hợp.

[9] Đối với hành vi đánh bạc của Trương Văn N: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách hành vi và đang điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô + 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic 150R, BKS 47E1 -548.33 cho anh Nguyễn Tuấn H là chủ sỡ hữu hợp pháp. Trả lại 01 xe mô tô + 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm sát 47AB-478.60 màu đỏ đen cho chị Cao Thị S là chủ sỡ hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của bị cáo N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách ra để điều tra về hành vi đánh bạc. Vì vậy HĐXX không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn N 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/3/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô + 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic 150R, BKS 47E1 -548.33 cho anh Nguyễn Tuấn H là chủ sỡ hữu hợp pháp. Trả lại 01 xe mô tô + 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm sát 47AB-478.60 màu đỏ đen cho chị Cao Thị S là chủ sỡ hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk*
- *THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 10 – Đắk Lắk;*
- *Bị cáo, các đương sự;*
- *Thi hành án phạt tù;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lương Thị Ngọc